

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2026/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau

(Căn cước công dân số 09508600XXXX, cấp ngày 25/12/2025)

- Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau.

(Căn cước công dân số 09519201XXXX, cấp ngày 02/7/2021)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng G và chị Huỳnh Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng G và chị Huỳnh Ngọc H đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Hoàng G và chị Huỳnh Ngọc H thống nhất giao con chung là cháu Trần Huỳnh K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018 và cháu Trần Huỳnh Như Ý, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2021 cho chị Huỳnh Ngọc H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Huỳnh Ngọc H đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Huỳnh K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018 và cháu Trần Huỳnh Như Ý, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2021 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Huỳnh Ngọc H không yêu cầu anh Trần Hoàng G cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Trần Hoàng G được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Hoàng G và chị Huỳnh Ngọc H thống nhất xác định đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Trần Hoàng G và chị Huỳnh Ngọc H thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

2.5. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Anh Trần Hoàng G tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Hoàng G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002543 ngày 09 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ. Anh Trần Hoàng G được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Mỹ Xuyên